

(Theo mẫu tại phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2001, được cấp mã số doanh nghiệp là 0200443827 và đăng ký thay đổi gần nhất lần 8 ngày 03 tháng 08 năm 2017.
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2020): 259.870.270.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2020): 259.870.270.000 đồng
- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969
- Fax: (0225) 3765727
- Website: www.doanxaport.com.vn
- Mã cổ phiếu: DXP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Vận tải Đa Phương Thức theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Thành lập chi nhánh CTCP Cảng Đoạn Xá – XN Dịch vụ Xếp dỡ và Giao nhận theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2011

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách trên.

- Tháng 1 năm 2013, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua do đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Công ty được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 5/2015 Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá.

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:3 theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2016 chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: bốc xếp hàng hoá; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ; dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển

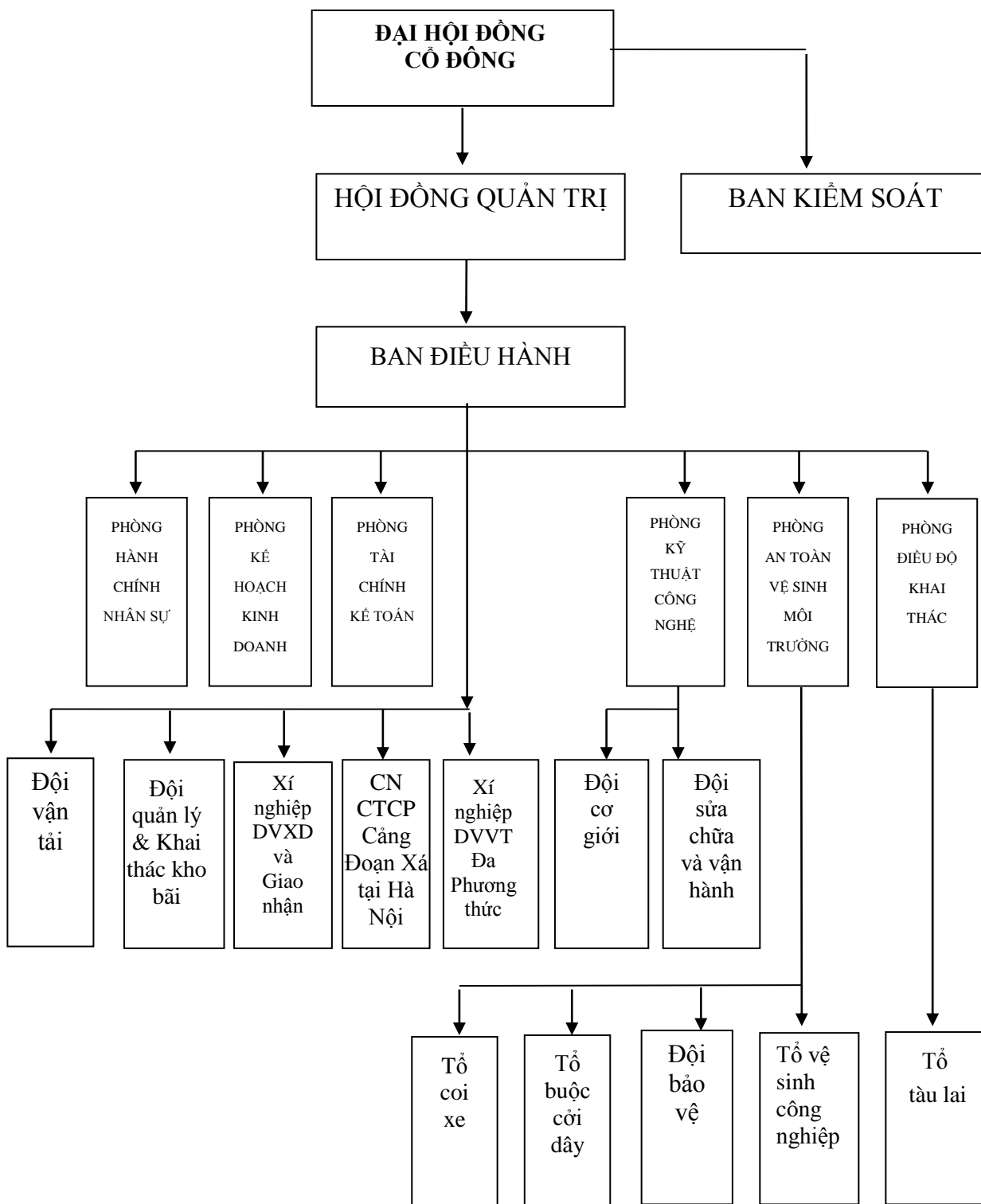
- Địa bàn kinh doanh: Hải Phòng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu chiến lược của Công ty là phấn đấu trở thành một Cảng phát triển ổn định và bền vững, có uy tín trong ngành khai thác Cảng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, công nghệ, trang thiết bị xếp dỡ hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng các dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.

+ Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề CNV đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.

+ Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics, dịch vụ cung ứng cho tàu để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty

- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và dây chuyền xếp dỡ container và hàng rời.

- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh phù hợp hướng phát triển của ngành, của Nhà nước và của khu vực.

- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.

- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng luôn song hành và gắn liền với hệ thống quản lý, văn hóa của Công ty.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về tỷ giá, lãi suất, và giá của nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ cung cấp của các nhà cung cấp), rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	2020/2019	TH2020/KH
1. Sản lượng (tấn)	1.696.366	1.520.188	1.343.932	79,22	88,41
2. Doanh thu (đồng)	151.571.820.077	130.955.000.000	149.716.460.685	98,78	114,33
- DT thuần về cung cấp DV	118.550.615.440		107.372.731.748	90,57	
- DT hoạt động tài chính	33.002.678.111		42.158.784.200	127,74	
- Thu nhập khác	18.526.526		184.944.737	998,27	
3. Chi phí (đồng)	100.620.217.109	89.247.000.000	83.804.286.088	83,29	93,90
- Chi phí kinh doanh	100.604.889.533		83.761.620.666	83,26	
- Chi phí tài chính	15.327.536		32.168.548	209,87	
<i>Trong đó: lãi vay</i>	0		0		
- Chi phí khác	40		10.496.874	26.242.185	
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	50.951.602.968	41.708.000.000	65.912.174.597	129,36	158,03
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.933.076.482		65.737.726.734	129,07	
- Lợi nhuận khác	18.526.486		174.447.863	941,61	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	41.266.309.562		56.941.292.699	137,98	

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao.

Đối với ngành dịch vụ cảng biển, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển duy trì trạng thái tăng trưởng trong năm 2020 (+3,68% yoy) dù chịu tác động nhất định từ dịch Covid-19 nhưng do cảng nước sâu vẫn chưa sử dụng hết công suất nên sự cạnh tranh giữa các cảng ngày càng khốc liệt.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo và chiến lược phát triển đúng đắn của HĐQT, Ban điều hành, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được nhịp độ phát triển bền vững và đạt được những kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua cảng năm 2020 bằng 79,22% so với năm 2019 và đạt 88,41% so với kế hoạch đặt ra.

+ Tổng doanh thu năm 2020 bằng 98,78% so với năm 2019, đạt 114,33% so với kế hoạch năm 2020.

+ Tổng chi phí năm 2020 bằng 83,29% so với năm 2019, đạt 93,9% so với kế hoạch năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2020 bằng 129,36% so với năm 2019, đạt 158,03% so với kế hoạch năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hà nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 031072001369

+ Điện thoại liên lạc: 0903297287

+ Địa chỉ thường trú: Số 84, Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1994 ->2001: Phó trưởng phòng tại Công ty xây lắp thương mại Hải Phòng

- 2002 ->2015: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông

- Tháng 9/2015->nay: Tổng giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b. Ông Lê Mạnh Hoàn – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1962

+ Giới tính: Nam

+ Nơi sinh: Hải Phòng

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số CMND: 030194055

+ Điện thoại liên lạc: 0941055655

+ Địa chỉ thường trú: Số 26/56 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Quá trình công tác:

- 1984 ->1987: Chuyên viên kỹ thuật Công ty Đúc Đồng Hải Phòng

- 1988 ->tháng 7/2004: Phó phòng kinh doanh XNK, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên Công ty Kim khí Hải Phòng

- Tháng 7/2004 ->tháng 5/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực CTCP Thép Đình Vũ

- Tháng 5/2009->tháng 10/2012: Tổng giám đốc CTCP Thép Sao Biển

- Tháng 10/2012->tháng 10/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tiên Khoa

- Tháng 10/2015->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Ông Nguyễn Đăng Đạt – Phó Tổng giám đốc

+ Năm sinh: 1972

- + Giới tính: Nam
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 030848748
- + Điện thoại liên lạc: 0904003377
- + Địa chỉ thường trú: Số 81 đường Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 5/1998 ->tháng 8/2003: Chuyên viên Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng
 - Tháng 8/2003 ->tháng 8/2008: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải và thuê tàu chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2008 ->tháng 8/2012: Trưởng phòng khai thác Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam chi nhánh Hải Phòng.
 - Tháng 8/2012->tháng 9/2016: Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Heung-a Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.
 - Tháng 09/2016->tháng 04/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải và thuê tàu kiêm Giám đốc chi nhánh CTCP vận tải và thuê tàu chi nhánh tại Hải Phòng và tại Quảng Ninh
 - Tháng 01/2019->nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

c. Bà Mai Thị Yên Thế - Kế toán trưởng

- + Năm sinh: 1967
- + Giới tính: Nữ
- + Nơi sinh: Hải Phòng
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Số CMND: 031403466
- + Điện thoại liên lạc: 0931592079
- + Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- + Quá trình công tác:
 - 1990 ->1996: Nhân viên ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
 - 1996 ->2001: Trưởng ban Tài chính kế toán XNXD Cảng Vật Cách, Cảng Hải Phòng
 - 2001 ->22/3/2008: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá
 - 22/3/2008->nay: Kế toán trưởng CTCP Cảng Đoạn Xá, uỷ viên HĐQT CTCP Cảng Đoạn Xá
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần, chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng số CBCNV là 219 người (tại ngày 01/01/2020 là 200 người)

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thực hiện tuyển dụng minh bạch, với các quy trình đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, khách quan. Tất cả các ứng viên đều có cơ hội ngang nhau khi tham gia vào hoạt động tuyển dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Mỗi năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần, riêng đối với lực lượng lái xe là một năm hai lần.

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2020 của đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020 như sau:

- + Tiếp tục sửa chữa nâng cấp chất lượng bãi để hàng và kho chứa.
- + Đầu tư 01 xe nâng 10-25 tấn để phục vụ sản xuất.

Tổng vốn đầu tư dự kiến là 12 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự huy động.

Trong năm 2020, các dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai thực hiện như sau:

- Đối với công tác sửa chữa bãi: căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, ban điều hành đã chỉ đạo thu hẹp diện tích bãi bù trống, chỉ sửa những khu vực bãi bị lún sâu, hỏng nặng với tổng số tiền là 555 triệu đồng.

- Đối với dự án mua 01 xe nâng 10-20 tấn: Do trong năm 2020, lượng phương tiện thiết bị đã đủ để phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nên Ban điều hành đã quyết định tạm thời chưa đầu tư hạng mục này.

- Ngoài các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2020 công ty đã đầu tư xây dựng nhà vệ sinh Đội cơ giới và nâng cấp phần mềm quản lý hàng hoá với tổng số tiền là 386 triệu đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Trong năm 2020, Công ty không có công ty con

b) Công ty liên kết:

*/ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao

- Địa chỉ: Phòng 1502 toà nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hoạt động chính:

+ Vận tải hàng, kết hợp vận tải hàng công nghệ cao theo tuyến ven biển Việt Nam

+ Kinh doanh các dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển container, giao nhận, khai thác kho, bến bãi cung ứng.....

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>So sánh (%)</i>
Tổng giá trị tài sản	432.692.743.256	483.345.583.742	111,71
Doanh thu thuần	118.550.615.440	107.372.731.748	90,57
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50.933.076.482	65.737.726.734	129,07
Lợi nhuận khác	18.526.486	174.447.863	941,61
Lợi nhuận trước thuế	50.951.602.968	65.912.174.597	129,36
Lợi nhuận sau thuế	41.266.309.562	56.941.292.699	137,98
Tỷ lệ trả cổ tức (*)			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2019</i>	<i>Năm 2020</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	13,65	19,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh	13,47	19,46	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,058	0,039	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,061	0,041	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	19,40	17,51	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,27	0,22	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,35	0,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43	0,61	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

	Đầu năm	Cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.	25.987.027	25.987.027
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông.	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại.	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông.	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi.	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu phổ thông (*)	25.987.027	25.987.027
+ Cổ phiếu ưu đãi.		

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 18/02/2021)

a) Cơ cấu vốn cổ đông sau phát hành

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	22.900.400	88,12	3.086.627	11,88	25.987.027	100,00
1. Cổ đông nhà nước:						
2. Cổ đông khác	22.900.400	88,12	3.086.627	11,88	25.987.027	100,00
- Cá nhân:	15.756.950	60,63	583.011	2,24	16.339.961	62,88
- Tổ chức:	7.143.450	27,49	2.503.616	9,63	9.647.066	37,12

b) Cơ cấu về tỷ lệ sở hữu

Nội dung	Trong nước		Nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn chủ sở hữu sau phát hành	22.900.400	88,12	3.086.627	11,88	25.987.027	100,00
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.540.000	48,25	2.140.050	8,24	14.680.050	56,49
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.964.340	7,56	0	0,00	1.964.340	7,56
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	8.396.060	32,31	946.577	3,64	9.342.637	35,95

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2020, không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại (tính đến 31/12/2020): 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020, Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác:

- Số lượng các loại chứng khoán khác (tính đến 31/12/2020): 0 chứng khoán
- Các đợt phát hành chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kho bãi nên ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp đạt mức độ thấp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn áp dụng các công nghệ mới, trang bị các thiết bị hiện đại trong sản xuất kinh doanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng điện và dầu Diesel cung cấp năng lượng cho phương tiện thiết bị. Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu một mặt cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối công thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2019, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm của Công ty là: 210 người. Thu nhập bình quân: 10.00.000 đồng / người-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,

khám sức khỏe định kỳ ... Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày đối với lực lượng lao động hành chính và 32 ca/tháng với ca 6 giờ đối với lực lượng lao động đi ca.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Công ty luôn tích cực, cấp kinh phí tham gia các hoạt động của cơ quan chức năng, tổ chức nhà nước đóng trên địa bàn như việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ chống dịch bệnh Covid-19, vui tết trung thu, hỗ trợ người nghèo....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn như sau:

***/ Thuận lợi:**

- Việc chuyển đổi cơ cấu khai thác từ chỉ làm hàng container sang vừa làm hàng container, vừa làm hàng rời (sắt thép, thiết bị ...) tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm vừa qua. Cảng Đoạn Xá tiếp tục là đơn vị chiếm thị phần ổn định đối với mặt hàng sắt thép, thiết bị tại Hải Phòng.

- Cảng liên tục hoàn thiện, cải tiến chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm trang thiết bị, công cụ sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đến nay được các Đại lý, Chủ tàu và Chủ hàng đánh giá tốt về chất lượng dịch vụ.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo ra sức mạnh để Cảng tiếp tục ổn định và phát triển.

- Cảng nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước và hệ thống khách hàng bao gồm các Đại lý, Chủ tàu, Chủ hàng. Chính sách hỗ trợ giãn nộp thuế, giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp của Chính phủ cũng tạo điều kiện cho Cảng tận dụng nguồn vốn và tăng thu nhập.

***/Khó khăn:**

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong suốt hơn một năm qua đã làm gián đoạn và làm tăng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng.

- Thị trường kinh doanh Cảng biển nói riêng và ngành logistics nói chung tại khu vực Hải Phòng ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Cảng container quốc tế Hải Phòng (cảng Lạch Huyện) đã đi vào hoạt động ổn định dẫn đến các việc thiếu hụt sản lượng cho các cảng container phía trong. Vì lý do đó, nhiều cảng cũng đã chuyển sang khai thác hàng rời, hoặc vừa hàng container, vừa hàng rời như cảng Nam Hải, Transvina, Chùa Vẽ, Tân Cảng 128, MPC dẫn đến việc cạnh tranh giữa các cảng càng trở nên gay gắt hơn.

- Sự cạnh tranh giữa các Cảng dẫn đến việc liên tục hạ giá cước xếp dỡ để tăng sản lượng hàng thông qua.

- Việc dừng tuyến chuyển tải container từ cảng CICT (Quảng Ninh) về Đoàn Xá cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như doanh thu của cảng trong năm vừa qua.

- Sự bất lợi về vị trí địa lý, hạn chế cầu bến: Cảng chỉ có 1 cầu dẫn đến việc trùng lịch tàu và đường giao thông ra vào Cảng tiếp tục là một thách thức ảnh hưởng tới việc tiếp nhận tàu.

- Phương tiện, thiết bị xếp dỡ của Cảng tuy đã có bổ sung thêm 2 xe nâng hàng (Forklift) trong năm 2019 và 2020 nhưng vẫn chưa đáp ứng được hoàn toàn nhu cầu xếp dỡ của khách hàng.

- Nhân sự trong dây truyền sản xuất chưa thực sự có nhiều kinh nghiệm khai thác hàng rời.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đạt được trong năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
		Thực hiện	Kế hoạch	2020/2019	TH2020/KH
Tổng doanh thu (đồng)	151.571.820.077	149.716.460.685	130.955.000.000	98,78	114,33
Tổng chi phí (đồng)	100.620.217.109	83.804.286.088	89.247.000.000	83,29	93,90
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (đồng)	50.951.602.968	65.912.174.597	41.708.000.000	129,36	158,03
Lợi nhuận sau thuế TNDN (đồng)	41.266.309.562	56.941.292.699		137,98	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.588	2.191		137,98	

Nhìn vào bảng trên cho thấy mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2020 giảm so với năm 2019 nhưng tốc độ giảm doanh thu thấp hơn nhiều so với tốc độ giảm chi phí nên kết quả đạt được là tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế đều tăng so với thực hiện năm 2019 và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2020 giảm 1,22% so với năm 2019 và bằng 114,33% so với kế hoạch đặt ra. Chỉ tiêu này điều chỉnh do những nguyên nhân:

+ Sản lượng hàng hoá bốc xếp: Tổng sản lượng thông qua Cảng năm 2020 đạt 1.343.932 tấn giảm 20,78% so với thực hiện năm 2019, trong đó sản lượng hàng container là 17.404 Teu, sản lượng hàng ngoài container là 1.100.276 tấn lần lượt bằng 50,67% và 90,52% so với thực hiện năm 2019. Sản lượng sụt giảm đặc biệt là hàng container là do từ tháng 7 năm 2020, nguồn hàng chuyển tải từ Cảng CICT Quảng Ninh về Đoạn Xá bị mất do hãng tàu bỏ tuyến. Từ năm 2018, nhóm cảng nằm thượng, trung lưu sông Cẩm chịu áp lực tiêu cực từ xu hướng dịch chuyển nguồn hàng xuống các cảng sâu về hạ nguồn, sát cửa biển (Nam Đình Vũ, Mipec) và khu vực Lạch Huyện nên cũng chuyển dần từ khai thác hàng container sang khai thác hàng rời, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các cảng.

+ Sự cạnh tranh giữa các cảng không những ảnh hưởng đến sản lượng hàng hoá thông qua mỗi cảng mà còn kéo theo sự sụt giảm của đơn giá dịch vụ.

+ Sản lượng hàng container giảm dẫn đến doanh thu hoạt động lưu kho bãi năm 2020 giảm 2,09% so với năm 2019.

- Chi tiêu tổng chi phí giảm 16,71% so với năm 2019 và bằng 93,9% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2020 giảm là do:

+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu, phụ tùng thay thế giảm 33,12% so với năm 2019 chủ yếu do:

+) Chi phí công cụ xếp dỡ giảm do sản lượng bốc xếp hàng rời giảm và do trong năm 2019, công ty đã đầu tư với số lượng lớn phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng rời.

+) Từ năm 2018 đến năm 2020, công ty đầu tư 02 xe nâng hàng 25 tấn và 01 xe nâng 16 tấn chuyên dụng làm hàng rời nên dẫn đến chi phí phụ tùng thay thế sửa chữa phương tiện thiết bị giảm đáng kể.

+) Chi phí nhiên liệu giảm do giá xăng dầu trong năm 2020 giảm.

+ Chi phí nhân công giảm 3,6% so với năm 2019 do sản lượng hàng hoá giảm.

+ Chi phí dịch vụ thuê ngoài giảm 37,04% so với năm 2019 do:

+) Do chi phí điện sử dụng và chi phí thuê sà lan, chi phí vệ sinh sửa chữa container giảm. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do từ tháng 7/2020, nguồn hàng container lạnh không có.

+) Chi phí thuê phương tiện thiết bị giảm do trong những năm gần đây công ty đã đầu tư bổ sung.

+) Chi phí sửa chữa phương tiện thiết bị giảm do nguồn phương tiện được đầu tư bổ sung trong những năm gần đây và phương tiện thiết bị chưa đến kỳ sửa chữa lớn.

+) Chi phí cước cầu giảm do trong năm 2020 luồng tàu ra vào cảng không bị sa bồi nhiều.

+) Chi phí sửa chữa bãi giảm do trong năm 2020, Ban điều hành điều chỉnh kế hoạch sửa chữa bãi phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chi tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 tăng 29,36% so với thực hiện năm 2019 và bằng 158,03% so với kế hoạch.

- Chi tiêu tổng lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 37,98% so với thực hiện năm 2019. Góp phần vào sự tăng trưởng của chỉ tiêu này phải kể đến sự hỗ trợ của nhà nước cho các doanh nghiệp trong năm 2020. Theo Nghị định 144/2020/NĐ-CP, giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Vì vậy, thuế suất năm 2020 công ty áp dụng là 14%.

2. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)
I. Tài sản ngắn hạn	340.738.969.533	369.333.568.717	108,39
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.251.078.805	1.071.370.402	85,64
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	308.380.000.000	339.580.000.000	110,12
3. Phải thu ngắn hạn	26.538.799.144	25.606.645.336	96,49
4. Hàng tồn kho	4.527.177.493	3.037.919.206	67,10
5. Tài sản ngắn hạn khác	41.914.091	37.633.773	89,79
II. Tài sản dài hạn	91.953.773.723	114.012.015.025	123,99
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	23.714.181.337	18.969.290.811	79,99
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	68.019.748.664	94.042.079.670	138,26
5. Tài sản dài hạn khác	219.843.722	1.000.644.544	455,16
Tổng cộng tài sản	432.692.743.256	483.345.583.742	111,71

- Tổng tài sản năm 2020 tăng 11,71% so với năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 8,39%, tài sản dài hạn tăng 33,99% so với năm 2019.

- Tài sản ngắn hạn tăng do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 10,12% so với năm 2019 chủ yếu do lượng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại tăng.

- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do:

+ Chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 38,26% so với năm 2019. Chỉ tiêu này tăng do lượng tiền gửi có hạn trên một năm tại các ngân hàng thương mại tăng.

+ Chỉ tiêu tài sản dài hạn khác tăng 355,16% so với năm 2019. Chỉ tiêu này tăng do chi phí trả trước dài hạn tăng.

- Hiệu quả sử dụng tổng tài sản năm 2020 là 0,23 giảm 20,69% so với năm 2019 do doanh thu giảm còn tổng tài sản bình quân tăng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng (giảm) (%)
I. Nợ ngắn hạn	24.956.536.920	18.819.792.381	-24,59
II. Nợ dài hạn	0	0	
Tổng nợ phải trả	24.956.536.920	18.819.792.381	-24,59

- Nợ phải trả năm 2020 giảm 24,59% so với năm 2019 chủ yếu do những nguyên nhân sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn giảm 47,35% so với năm 2019 do phải trả mua nguyên nhiên vật liệu và chi phí thuê ngoài như thuê tàu lai, thuê bốc xếp, phương tiện thiết bị giảm.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 52,94% so với năm 2019 do trong năm 2020 công ty được giảm thuế TNDN.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi giảm 33,76% so với năm 2019 do trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 cho quỹ khen thưởng phúc lợi.

- Trong năm 2020, Công ty không vay ngân hàng cho nên lãi suất cho vay thị trường không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Trong các khoản nợ phải trả của Công ty không có khoản nào có nguồn gốc ngoại tệ cho nên tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến công nợ phải trả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

- Công ty đã sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với định hướng nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh.

- Từng bước thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng nhân sự tại chỗ.

- Liên tục rà soát hệ thống định mức, đơn giá khoán tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

3.2. Quản trị tài chính:

- Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm ...

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

3.3.1. Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty từng bước triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời và các Chủ hàng rời.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu từ việc chia sẻ tàu.

3.3.2. Công tác thương vụ:

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời gian xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện tốt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng

3.3.3. Công tác tổ chức sản xuất:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình trong dây chuyền khai thác thích ứng với từng loại mặt hàng.

- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đảo chuyên; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian khai thác tàu.

- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.

- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho và đảm bảo dự trữ cho sản xuất.

- Tiến hành công tác nạo vét thủy diện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi thường xuyên đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.

3.3.4. Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2020 không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLĐ. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thập kỉ vừa qua, ngành cảng biển tăng trưởng mạnh mẽ và có đóng góp quan trọng trong quá trình hội nhập toàn cầu của Việt Nam. Với các yếu tố tích cực từ kinh tế vĩ mô Việt Nam như kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng khả quan liên tiếp trong 10 năm, nguồn vốn đầu tư nước ngoài không ngừng được bổ sung cùng với việc tăng cường hội nhập thương mại quốc tế thông qua các hiệp định tự do thương mại, ngành cảng biển được kì vọng sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng trong các năm tới.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 77/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đối tượng, phạm vi ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ hệ thống cảng biển Việt Nam hiện hữu, hạ tầng phụ trợ cho phát triển cảng biển gồm các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu biển; các báo hiệu hàng hải và các khu vực có khả năng phát triển cảng biển, hạ tầng phụ trợ cho cảng biển thuộc các khu vực chủ quyền Việt Nam bao gồm trên sông, ven biển, hải đảo và các vùng nước. Ngoài ra, còn xem xét đến không gian vùng hấp dẫn của cảng biển là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và các vùng hấp dẫn liên quốc gia thông qua các trục giao thông kết nối liên vùng, liên quốc gia. Điều này thấy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực cảng biển.

Đối với thành phố Hải Phòng, để phát triển cảng biển, cơ sở hạ tầng giao thông trong những năm gần đây được Hải Phòng đầu tư và mở rộng rất nhiều như nâng cấp sân bay Hải Phòng, hoàn thành đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và cầu Bạch Đằng kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với khu vực phía Bắc giúp rút ngắn thời gian vận chuyển từ cảng đi các tỉnh miền bắc, giao thông thông thoáng, thuận tiện.

Tuy nhiên nguồn cung đã được bổ sung đáng kể khi Cảng nước sâu Lạch Huyện đầu tư đầy đủ trang thiết bị hiện đại đi vào hoạt động giai đoạn 1 từ đầu năm 2019 với công suất hàng container là 1,1 triệu TEUs. Theo quy hoạch cảng biển tại Hải Phòng giai đoạn 2020 – 2030, Lạch Huyện trở thành khu bến chính. Cụ thể, sản lượng hàng hóa qua Lạch Huyện khoảng 45 – 50 triệu tấn/năm giai đoạn 2020 – 2025, tương ứng 45% thị phần tại Hải Phòng và dự kiến tăng lên 60 – 65% vào năm 2030. Trong khi đó, khu bến Đình Vũ dự kiến chiếm khoảng 40% thị phần giai đoạn 2020 – 2025 và 25% vào năm 2030. Riêng khu bến trên sông Cấm sẽ không phát triển mở rộng.

Với vị trí địa lý nằm trong vùng hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển theo định hướng nâng cao năng lực khai thác xếp dỡ hàng rời trên cơ sở tận dụng tối đa và hợp lý hạ tầng cơ sở sẵn có, đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động. Bên cạnh đó, Công ty quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Với lợi thế về tài chính, Công ty vẫn luôn tìm kiếm cơ hội phát triển cảng vươn ra phía biển và đầu tư các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bốc xếp và vận tải.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển bền vững Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn coi con người là cội nguồn của sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2020, đại dịch COVID-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng trầm trọng, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống con người trên phạm vi toàn cầu. Trong báo cáo “Viễn cảnh toàn cầu” mới nhất, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) gọi điều đang xảy ra do tác động của dịch bệnh COVID-19 là “Đại phong tỏa”. Cụm từ này nói đến một thực tế là nền kinh tế toàn cầu đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất mà thế giới phải đối mặt kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II và là thảm họa kinh tế lớn nhất kể từ cuộc Đại suy thoái những năm 1930. Đại dịch COVID-19 được ví như một “cú đấm chí mạng” với sức tàn phá ghê gớm, giáng vào nền kinh tế thế giới 2020. Theo nhận định của giới chuyên gia kinh tế quốc tế, hậu quả của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu sẽ còn dai dẳng. Tăng trưởng GDP có thể đối mặt với triển vọng âm đạm trong năm 2022-2023, với đầu tư tư nhân và tăng năng suất thấp hơn.

Tốc độ lây lan chóng mặt của COVID-19 đã buộc các quốc gia phải áp đặt các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để chống dịch đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung

ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới. Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước, thước đo rộng nhất của hoạt động kinh tế, vì vậy đã giảm xuống mức thấp kỷ lục ở nhiều nền kinh tế. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế toàn cầu suy giảm 4,4% trong năm nay và có thể tăng trưởng 5,2% trong năm 2021. Trong báo cáo đưa ra hồi tháng 10, IMF cho biết kinh tế thế giới đã bắt đầu hồi phục, nhưng cảnh báo rằng hành trình trở lại ngưỡng sản lượng của trước đại dịch sẽ là một quá trình "dài, không đều, và bấp bênh".

Gia tăng điều chỉnh cơ cấu kinh tế, thương mại toàn cầu: WTO với vai trò là hạt nhân của hệ thống thương mại quốc tế tự do, nhưng giờ trật tự kinh tế, thương mại toàn cầu đang được vẽ lại. Các nước liên tiếp tìm cách thúc đẩy hợp tác thương mại thông qua các Hiệp định khu vực hoặc liên khu vực: Hiệp định thương mại EU và Nhật Bản; Hiệp định bảo hộ mậu dịch, đầu tư Singapore – EU; Anh và Hàn Quốc ký Hiệp định mậu dịch tạm thời; Hiệp định quan hệ đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), EVFTA, ...

Theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới vừa được công bố tháng 11/2020, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo, năm 2020, kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 2,4% và là một trong 4 nền kinh tế trên thế giới có được sự tăng trưởng về GDP bình quân đầu người (Việt Nam, Đài Loan, Ai Cập và Trung Quốc) cao nhất. Việt Nam nổi lên như một điểm sáng đáng ghi nhận và tự hào về khả năng tự chủ, tự cường, thành công trong kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19; linh hoạt và hiệu quả trong phản ứng chính sách và phản ứng thị trường hỗ trợ doanh nghiệp; chủ động tham gia tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương; khai thác các cơ hội từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế, thúc đẩy tái cơ cấu về tổ chức và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình, tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu và; hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững.

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển duy trì trạng thái tăng trưởng trong năm 2020 (+3,68% yoy) dù chịu tác động nhất định từ dịch Covid-19 nhờ hoạt động xuất nhập khẩu và vận tải hàng hóa đường biển tương đối ít bị gián đoạn bởi các biện pháp giãn cách xã hội và kiểm soát dịch bệnh; các hiệp định thương mại (CPTPP, EVFTA, RCEP) có hiệu lực đem đến động lực thúc đẩy kim ngạch XNK đặc biệt trong nửa cuối năm và hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc. Tuy nhiên, sản lượng hàng hoá thông qua cảng có sự phân bố không đều. Sản lượng thông qua các cảng nước sâu, gần biển tăng do xu hướng gia tăng trọng tải đội tàu của các hãng tàu lớn để tiết kiệm chi phí, trong khi đó một phần nhỏ trong miếng bánh thị trường lại được phân bổ cho số lượng lớn các cảng nhỏ nằm phía trong nên tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động, các mặt hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thực hiện tốt và đúng định hướng. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh cao, vượt so với kế hoạch đề ra.

Về vấn đề liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Trách nhiệm môi trường luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, tiến bộ và có thu nhập cao

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của

công ty gặp rất nhiều khó khăn, công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, tạo công ăn việc làm ổn định đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý

- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Tuy nhiên do sự chuyển dịch hệ thống cảng trong khu vực Hải Phòng ra phía biển, do sự đầu tư hạ tầng giao thông của Nhà nước và thành phố trên địa bàn kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận các tàu có trọng tải lớn vào Cảng Đoạn Xá, ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn hàng cho công ty nên Hội đồng quản trị xác định phân khúc thị trường phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai là tiếp nhận các tàu hàng container có trọng tải vừa và nhỏ đồng thời tiếp nhận tàu hàng tổng hợp có trọng tải đến 40.000DWT giảm tải. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động khai thác tàu hàng rời và đưa ra quyết định đầu tư phương tiện thiết bị phục vụ bốc xếp hàng rời.

Mặt khác, Hội đồng quản trị vẫn luôn tìm kiếm phương án mở rộng cảng đặc biệt cơ hội xây dựng Cảng vươn ra biển nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2020)

a.1) Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 04207000020

+ Địa chỉ thường trú: Số 2/201 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Thương mại và XNK Vật tư Giao thông.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 6.270.000 cổ phần, chiếm 24,13 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 6.270.000 cổ phần chiếm 24,13% trên tổng số cổ phần của Công ty

+ Là thành viên không tham gia điều hành

a.2) Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

- + Số CMND: 031072001369
- + Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá).
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- + Là thành viên tham gia điều hành

a.3) Ông Nguyễn Ngọc Đào - Ủy viên HĐQT

- + Năm sinh: 1954
- + Số CMND: D40054000029
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 52 phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 165 cổ phần, chiếm 0,0006 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 165 cổ phần chiếm 0,0006% trên tổng số cổ phần của Công ty
- + Là thành viên không tham gia điều hành

a.4) Bà Mai Thị Yên Thế - Ủy viên HĐQT

- + Năm sinh: 1967
- + Số CMND: 031403466
- + Địa chỉ thường trú: Khu 2, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư và thương mại Hàng Hải Hải Phòng (đại diện phần vốn góp của CTCP Cảng Đoạn Xá)
- + Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 56.100 cổ phần, chiếm 0,216 % vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 56.100 cổ phần chiếm 0,216% trên tổng số cổ phần của Công ty
- + Là thành viên tham gia điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bắt đầu với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầu đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2020 được thể hiện tại các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/HĐQT-2020	12/02/2020	- Thông qua phương án phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng - Đồng ý cho Công ty được phát hành bảo lãnh tại VIB - Ủy quyền cho Ông Trần Việt Hùng - Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện của Công ty ký và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng bảo lãnh và tất cả các giấy tờ giao dịch khác có liên quan với VIB
02	04/2020/QĐ-HĐQT	17/02/2020	- Phê duyệt việc xây mới nhà vệ sinh công nhân khu vực cơ giới.
03	02/2020/NQ-HĐQT	18/02/2020	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 - Thông qua các nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Thống nhất nội dung phương hướng trong thời gian tới
04	25/2020/QĐ-HĐQT	28/02/2020	- Quyết định đầu tư mua cổ phần.
05	24/QĐ-HĐQT	02/03/2020	- Phê duyệt tỷ lệ đơn giá tiền lương năm 2020
06	26/2020/QĐ-HĐQT	18/03/2020	- Quyết định đầu tư mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán với hình thức khớp lệnh, giá mua bán do chủ tịch HĐQT quyết định. Thời gian thực hiện từ 19/03/2020.
07	06/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	- Hoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 tại Việt Nam và thực hiện khuyến cáo của Chính phủ, Bộ Y tế về việc hạn chế các sự kiện tập trung đông người.
08	10/2020/NQ-HĐQT	03/04/2020	- Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ - Thông qua việc triển khai thực hiện: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định phương án mua cụ thể và giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phù hợp với nguồn lực Công ty và tình hình thị trường.
09	14/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán với các chỉ tiêu chính. - Thông qua các nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Hủy kế hoạch mua cổ phiếu quỹ tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT ngày 03/4/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty. Lý do không mua: Giá cổ phiếu DXP đã ổn định trên

			thị trường
10	15/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung chính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận 2019 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020. - Thông qua nội dung và các tờ trình đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. - Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
11	17/2020/QĐ-HĐQT	24/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng là Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.
12	18/BB-HĐQT	25/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cấp tín dụng cho Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá (sau đây gọi là Công ty). - Trên cơ sở Biên bản này, số tiền gốc cấp tín dụng và/hoặc số tiền Công ty bảo lãnh cho tổ chức, cá nhân khác. - Trường hợp ACB cấp tín dụng có bảo đảm: Biện pháp bảo đảm có thể là thế chấp, cầm cố một phần hoặc toàn bộ tài sản của Công ty, bảo lãnh của cá nhân, tổ chức khác. - Các nội dung cụ thể của: các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, các hợp đồng liên quan đến việc cấp tín dụng; các hợp đồng bảo đảm; các văn bản đề nghị, cam kết, giao dịch của Công ty với ACB giao cho người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của Công ty ký kết.
12	27/2020/NQ-HĐQT	21/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo quản trị thực hiện sản xuất kinh doanh tháng 6/2020, quý II/2020 và 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 7/2020. - Thông qua việc triển khai tuyển vận tải Hải Phòng - Bắc Giang. - Thông qua việc kéo dài thời gian hoạt động của Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao (Transvina).
13	29/2020/QĐ-HĐQT	26/08/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt việc sửa chữa bù trũng bãi Cảng Đoạn Xá khu vực A14-A18
14	30/2020/NQ-HĐQT	16/09/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Công ty trong tháng 8 và 8 tháng của năm 2020. - Thống nhất nội dung phương hướng hoạt động tháng 9 và những tháng còn lại năm 2020. + Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các hoạt động: vận tải đường bộ, khai thác các khách hàng mới. Phân tích lựa chọn loại hàng hóa mang lại hiệu quả kinh doanh cao. + Có phương án sử dụng linh hoạt nguồn tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, mua trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. + Tìm đối tác chuyển nhượng hoặc bán cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP) trên sàn giao dịch.

			+) Thời gian thực hiện: Từ ngày 17 tháng 9 năm 2020. +) Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty quyết định giá bán cổ phiếu DVP. Giao cho Ban điều hành Công ty thực hiện theo quy định của thị trường chứng khoán
15	33/2020/QĐ-HĐQT	06/10/2020	- Quyết định chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Đầu tư và TM Hàng hải Hải Phòng với giá chuyển nhượng không thấp hơn mệnh giá (10.000 đ/CP).
16	36/2020/QĐ-HĐQT	20/10/2020	- Quyết định gửi tiền có kỳ hạn tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Mã số thuế: 0102180545)
17	34/2020/NQ-HĐQT	22/10/2020	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2020; - Thông qua Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty sửa đổi. - Thống nhất phương hướng triển khai thực hiện trong quý 4 năm 2020
18	39/2020/QĐ-HĐQT	16/12/2020	- Quyết định mua chứng chỉ tiền gửi do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Mã số thuế: 0102180545) phát hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :*

Trong năm 2020, cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2020)

a1). Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1980

+ Số CMND: 012837094

+ Địa chỉ thường trú: Số 105B-C5 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a1). Bà Trần Thị Hằng – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1974

+ Số CMND: 034174000249

+ Địa chỉ thường trú: Số 01, B4 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

a2). Bà Đinh Thị Thu Trang – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/04/2019)

+ Năm sinh: 1995

+ Số CMND: 037195001122

+ Địa chỉ thường trú: Xã Gia Vượng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2021): 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2020 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán VACO chi nhánh Hải Phòng.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2020: 377.865.494 đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 338.976.606 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 38.888.888 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban tổng giám đốc năm 2020: 2.164.136.009 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 18/02/2021)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	6.270.000	24,13	6.270.000	24,13	
2	Mai Thị Yên Thế	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	56.100	0,22	56.100	0,22	

3	Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên HĐQT	165	0,0006	165	0,0006	
---	-----------------	-----------------	-----	--------	-----	--------	--

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO Chi nhánh Hải Phòng

+ Địa chỉ: Số MHT05-04 KĐT Vinhomes Imperia Hải Phòng, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

+ Điện thoại: 02253534655

+ Fax: 02253534316

+ Email: vacohp@vaco.com.vn

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo của kiểm toán số 104/VACO/BCKT.HP được lập ngày 24 tháng 03 năm 2021.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: www.doanxaport.com.vn

Hải Phòng, ngày 27 tháng 04 năm 2021



Trần Việt Hùng